*Ngày soạn: 17/12/2022*

**Tuần 17– Tiết 17:**

**ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I**

(Thời gian thực hiện: 01 tiết)

**A.Ma trận đề**

**I. Quy đinh chung**

Hình thức: Trắc nghiệm – Tự luận: 70% - 30%

Thời gian: 45 phút (không kể giao đề)

Ngày kiểm tra: theo lịch kiểm tra chung cho toàn nhà trường

Thang điểm chấm: 10 điểm

Số câu trắc nghiệm: 14 câu

Số bài tự luận 3 bài

### **II. Ma trận đề thi**

**1. Ma trận**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** | **% tổng điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** |
| **Sô CH** | **Thời gian (Phút)** | **Số CH** | **Thời gian (Phút)** | **Số CH** | **Thời gian (Phút)** | **Số CH** | **Thời gian (Phút)** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Giới thiệu về trồng trọt** | Vai trò, triển vọng của trồng trọt | 1 | 1,5 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **1,5** | **5%****0,5 điểm** |
| Các nhóm cây trồng phổ biến |  |  | 1 | 3,0 |  |  |  |  | 1 |  | **3,0** | **5%****0,5 điểm** |
| **2** | **Làm đất trồng trọt** | Làm đất bón phân lót | 1 |  1,5 | 1 | 3,0 |  |  |  |  | 2 |  | **4,5** | **10%****1,0 điểm** |
| 3 |  | Chăm sóc | 1 | 1,5 |  |  |  |  |  |  | 1 | 1 | **1,5** | **5%****0,5 điểm** |
| Phòng trừ sâu, bệnh hại |  |  | 1 | 3,0 |  |  |  |  | 1 |  | **3,0** | **5%****0,5 điểm** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 4 | **Thu hoạch sản phẩm trồng trọt** | Một số phương pháp phổ biến | 1 |  1,5 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **1,5** | **5%****0,5 điểm**  |
| 5 | **Nhân giống vô tính cây** **trồng** | Các phương pháp nhân giống vô tính |  |  | 1 | 3,0 |  |  |  |  | 1 |  |  **3,0** |  **5%****0,5 điểm** |
| 6 | **Dự án trồng rau an toàn** | Lập kế hoạch và tính toán chi phí |  |  | 1 | 3,0 |  |  | 1 | 5,0 | 1 | 1 | **8,0** | **15%****1,5 điểm** |
| 7 | **Giới thiệu về rừng** | Rừng và vai trò của rừng | 1 |   1,5 |  |  | 1 | 5,0 |  |  | 1 |  | **6,5** | **5%****0,5 điểm** |
| 8 | **Trồng, chăm sóc và bảo vệ rựng** | Trồng rừng | 1 | 1.5 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **1.5** | **5%****0,5 điểm** |
| chăm sóc cây rừng | 1 | 1,5 | 1 | 3,0 |  |  |  |  | 2 | 1 | **4,5** | **20%****2,0 điểm** |
| Bảo vệ rừng | 1 | 1,5 |  |  | 1 | 5,0 |  |  | 1 | 1 | **6,5** | **15%****1,5 điểm** |
| ***Tổng*** | ***8*** | ***12*** | ***6*** | ***18*** | ***2*** | ***7,0*** | ***1*** | ***3.0*** | ***14*** | ***3*** | ***45*** |  |
| **Tỉ lệ (%)** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** | **70%** | **30%** | **100%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | **70%** | **30%** |  |  | **100%** | **100%** |

**2. Bản đặc tả**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** |  **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Giới thiệu về trồng trọt** | 1. Vai trò, triển vọng của trồngtrọt | **Nhận biết:*** Trình bày được vai trò của trồng trọt đối với đời sống con người và nền kinh tế.
* Nêu được triển vọng của trồng trọt ở Việt Nam.
 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 2. Các nhóm cây trồng | **Nhận biết:**- Kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam (cây lương thực, cây ăn quả, cây rau...). Cho ví dụ minh họa.**Thông hiểu**Nêu được bộ phận sử dụng và mục đích sử dụng của một số loại cây trồng phổ biến. | 0 | 1 | 0 | 0 |
| **2** | **Làm đất trồng cây** | 3. Làm đất, bón phânlót | **Nhận biết:*** Kể tên được các công việc làm đất trồng cây, các cách bón phân lót.
* Trình bày được mục đích của việc làm đất, bón phân lót.

**Thông hiểu*** Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc làm đất.
* Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc bón phân lót.

**Vận dụng:*** Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc làm đất, bón phân lót cho một đối tượng cây trồng cụ thể.
* Vận dụng kiến thức làm đất và bón phân lót với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương.
 | 1 | 1 | 0 | 0 |
| 3 | **Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng** | 2. ChămSóc | **Nhận biết:*** Kể tên được các công việc chính để chăm sóc cây trồng.

**Thông hiểu*** Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc chăm sóc cây trồng
* **Vận dụng:**
* Vận dụng kiến thức về chăm sóc cây trồng với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương.
 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 4.Phòngtrừ sâu, bệnh hại | **Nhận biết:*** Kể tên được một số biện pháp chính phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.
* Trình bày được nguyên tắc của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng cây trồng.
* Nêu được mục đích của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng cây trồng

**Thông hiểu*** Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.
* Trình bày được ưu, nhược điểm của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.

**Vận dụng:**- Lựa chọn được các phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng phù hợp với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | 0 | 1 | 0 | 0 |
|  | Một số phương pháp thu hoạch phổ biến | **Nhận biết:*** Kể tên được một số biện pháp chính trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt. Cho ví dụ minh họa.
* Trình bày được mục đích của việc thu hoạch sản phẩm trồng trọt

**Thông hiểu*** Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của một số biện pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt.

**Vận dụng:*** Lựa chọn được biện pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt phù hợp với thực tiễn ở gia đình
 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| **Thu****hoạch sản phẩm trồng trọt** |
|  | **Nhân giống vô tính cây** **trồng** | Các phương pháp nhân giống vô tính | **Nhận biết:*** Nêu được các bước trong quy trình giâm cành.

**Thông hiểu*** Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của các bước trong quy trình giâm cành.

**Vận dụng:**- Vận dụng kiến thức về giâm cành vào thực tiễn  | 0 | 1 | 0 | 0 |
|  | **Dự án trồng rau an toàn** | Lập kế hoạch, tính toán chi phí trồng, chăm sóc một loại cây trồng | **Thông hiểu*** Giải thích được lý do lựa chọn đối tượng cây trồng, nguyên vật liệu phục vụ trồng và chăm sóc cây.

**Vận dụng cao:*** Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí để trồng và chăm sóc một loại cây trồng phù hợp.
 | 0 | 1 | 0 | 1 |
|  | **Giới thiệu về rừng** | Vai trò của rừng | **Nhận biết:*** Trình bày được khái niệm về rừng, các vai trò chính của rừng.

**Thông hiểu*** Trình bày được vai trò của từng loại rừng.
 | 1 | 0 | 0 | 0 |
|  | **Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng** | Trồng rừng | **Nhận biết:*** Tóm tắt được quy trình trồng rừng bằng cây con có bầu.
* Tóm tắt được quy trình trồng rừng bằng cây con rễ trần.

**Thông hiểu** | 1 | 0 | 0 | 0 |
| Chăm sóc cây rừng | **Nhận biết:*** Nêu được các công việc chăm sóc rừng.

**Thông hiểu*** Giải thích được ý nghĩa của các bước trong quy trình trồng rừng.
* **Vận dụng**: nêu hậu quả phá rừng
 | 1 | 1 | 1 | 0 |
| Bảo vệrừng và môi trường sinh thái | **Nhận biết:**- Trình bày được các biện pháp bảo việc bảo vệ rừng.**Thông hiểu*** Giải thích được ý nghĩa của việc bảo vệ rừng

- Nêu được một số việc nên làm và không nên làm để bảo vệ rừng.**Vận dụng:**- Vận dụng kiến thức bảo vệ rừng vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | 1 | 0 | 1 | 0 |
|  | **Tổng:** | 8 | 6 | 2 | 1 |

**3. Đề minh hoạ**

**A. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

**Khoanh tròn vào đáp án đúng nhất (mỗi đáp án đúng 0,5)**

**Câu 2.** Vai trò nào sau đây **không phải** của trồng trọt?

A. Cung cấp rau xanh cho con người. B. Cung cấp gạo cho xuất khẩu.

C. Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi. D. Chống sói mòn, giảm lũ lụt, hạn hán.

**Câu 2**. Loại cây trồng nào sau đây thuộc nhóm hoa, cây cảnh?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Cây lạc ngô. | B. Mùng tơi. | C. Cây hoa hồng.  |  D. Cây điều. |

**Câu 3**. Một trong những mục đích của việc cày đất là

A. san phẳng mặt ruộng. B. thuận lợi cho việc chăm sóc.

C. làm tăng độ dày lớp đất trồng. D. bổ sung chất dinh dưỡng cho cây trồng.

**Câu 4.** Trong các quy trình dưới đây, đâu là thứ tự đúng khi làm đất trồng cây?

A. Cày đất →Bừa hoặc đập nhỏ đất → Lên luống.

B. Cày đất → Lên luống → Bừa hoặc đập nhỏ đất.

C. Bừa hoặc đập nhỏ đất → Cày đất → Lên luống.

D. Lên luống →Cày đất → Bừa hoặc đập nhỏ đất..

**Câu 5**. Một trong những công việc chăm sóc cây rừng sau khi trồng là

A. gieo hạt, trồng cây con. B. bừa đất, san phẳng mặt ruộng.

C. làm hàng rào bảo vệ. D. lên luống.

**Câu 6.** Biện pháp phòng trừ sâu bệnh nào nên hạn chế sử dụng ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Biện pháp canh tác  | B. Biện pháp vật lý, cơ giới  |
| C. Biện pháp sinh học | D. Biện pháp hoá học |

**Câu 7**. Phương án nào sau đây được sử dụng để thu hoạch lúa?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Hái. | B. Nhổ. | C. Cắt. |  D. Bổ. |

**Câu 8.** Bà bạn Nga muốn trồng rau cải trong thùng xốp để có thêm rau xanh cho bữa ăn gia đình. Bà nên sử dụng hình thức gieo trồng nào ?

A. Gieo bằng hạt. B. Trồng bằng cây con.

C. Trồng bằng củ. D. Trồng bằng đoạn thân.

**Câu 9**. Trong nhân giống bằng phương pháp giâm cành, cắt cành giâm đảm bảo yếu tố nào sau đây?

A. Cắt ngang cành giâm thành từng đoạn khoảng 10 – 15cm, mỗi đoạn có từ 2 – 4 lá.

B. Cắt vát cành giâm thành từng đoạn khoảng 7 – 15cm, cắt bớt phiến lá.

C. Cắt ngang cành giâm thành từng đoạn khoảng 7 – 10cm, cắt bớt phiến lá.

D. Cắt vát cành giâm thành từng đoạn khoảng 7 – 10cm, mỗi đoạn có từ 2 – 4 lá, cắt bớt phiến lá.

**Câu 10**. Nội dung nào sau đây "**không**" phải là một trong những vai trò của rừng

A. Điều hòa không khí. B. Cung cấp lương thực cho xuất khẩu.

C. Là nơi sống của động, thực vật rừng. D. Cung cấp gỗ cho con người.

**Câu 11**. Trong quy trình trồng rừng bằng cây con rễ trần "**không**" có bước nào sau đây?

A. Rạch bỏ vỏ bầu. B. Đặt cây vào hố.

C. Đào hố trồng cây. D. Lấp đất kín gốc cây.

**Câu 12.** Số lần chăm sóc cây rừng trong năm thứ nhất và thứ 2 là

A. 2 đến 3 lần trong một năm. B. 1 đến 2 lần trong một năm.

C. 1 đến 3 lần trong nmột năm. D. 3 đến 4 lần trong một năm.

**Câu 13**. Việc bón phân định kì trong quá trình chăm sóc rừng có tác dụng nào sau đây?

A. Kích thích sự phát triển của cỏ dại.

B. Hạn chế sự phát triển của sâu, bệnh hại.

C. Cung cấp chất dinh dưỡng cho cây rừng.

D. Làm cho đất tơi xốp, tạo điều kiện cho rễ cây phát triển.

**Câu 14.** Để bảo vệ rừng, chúng ta "không" nên làm việc nào sau đây?

A. Bảo vệ rừng đầu nguồn. B. Khai thác gỗ càng nhiều càng tốt.

C. Tích cực trồng rừng. D. Chăm sóc rừng thường xuyên.

**B. TỰ LUẬN (3 điểm):**

**Câu 1** (1 điểm). Mẹ bạn Nam muốn gieo một luống rau cải để phục vụ cho bữa ăn gia đình. Mẹ bạn Nam có thể áp dụng những biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại nào? Để an toàn cho sức khoẻ gia đình, mẹ bạn Nam nên sử dụng phương pháp phòng trừ sâu bệnh nào? Không nên sử dụng phương pháp nào?

**Câu 2** (1 điểm). Em hãy cho biết tác dụng của rừng phòng hộ? Ở địa phương em rừng phòng hộ có tác dụng gì?

**Câu 3**(1 điểm).**:** Bằng hiểu sự hiểu biết của bản thân. Em hãy vẽ tranh một bức tranh cổ động với nội dung “ Bảo vệ rừng”.

-----------------------------Hết----------------------------

|  |
| --- |
| **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM****A. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) : Mỗi câu 0,5 điểm** |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| **Đáp án** | **D** | **C** | **C** | **A** | **D** | **D** | **C** | **B** | **D** | **B** | **A** | **A** | **C** | **B** |
| **B. TỰ LUẬN (3 điểm):** |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
|  **Câu 1****1,0đ** | Mẹ Nam có thể áp dụng các biện pháp phòng trừ sâu bệnh : - Biện pháp canh tác- Biện pháp vật lý, cơ giới- Biện pháp sinh học- Biện pháp hoá họcMẹ bạn Nam nên dùng các biện pháp canh tác, biện pháp vật lý, cơ giới, biện pháp sinh học. Không nên dùng biện pháp hoá học để phòng trư sâu bênh. | 0,25đ0,25đ0,5đ |
| **Câu 2****1,0đ** | -Là loại rừng được sử dụng chủ yếu để bảo vệ nguồn nước, chống xói mòn chống sa mạc hóa, hạn chế thiên tai, điều hòa khí hậu, bảo vệ môi trường.Rừng phòng hộ bao gồm:+Rừng phòng hộ đầu nguồn+Rừng phòng hộ chăn gió, chắn cát bay+Rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển+Rừng phòng hộ bảo vệ môi trường-HS liên hệ rừng phòng hộ ở địa phương là rừng phòng hộ bảo vệ môi trường. | 0,25đ0,25đ0,25đ0,25đ |
| **Câu 3****1,0đ** | Đánh giá sản phẩm của học sinh qua các tiêu chí:- Nội dung đúng chủ đề- Bố cục hài hoà- Màu sắc sinh động,  | 0,5đ0,25đ0,25đ |